

Số: 2323/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt số lượng vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong giai đoạn 2022-2024 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Trường Phòng Tổ chức - Hành chính.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt số lượng vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong giai đoạn 2022-2024 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (chi tiết đính kèm), cụ thể như sau:

- Số lượng vị trí việc làm: 42 vị trí
- Số lượng người làm việc: 1103 người, sử dụng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị thực hiện chi trả.

**Điều 2.** Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Khoa học Tự nhiên thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15/12/2022.

**Điều 4.** Trưởng các Phòng chức năng, các đơn vị thuộc và trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCHC.



  
HIỆU TRƯỞNG  
Trần Lê Quan

## PHỤ LỤC 1: DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Số	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý</b>		
1	Chủ tịch Hội đồng Trường	Giảng viên chính	II
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Trường	Giảng viên chính	II
3	Thư ký Hội đồng trường	Giảng viên, Chuyên viên	III
4	Hiệu trưởng	Giảng viên chính	II
5	Phó Hiệu trưởng	Giảng viên	III
6	Trưởng phòng, Giám đốc thư viện	Giảng viên, Chuyên viên	III
7	Trưởng khoa, Viện trưởng	Giảng viên	III
8	Phó Trưởng phòng, phó giám đốc thư viện	Giảng viên, Chuyên viên	III
9	Phó Trưởng khoa, phó viện trưởng	Giảng viên	III
10	Trưởng bộ môn thuộc khoa và tương đương	Giảng viên	III
11	Phó Trưởng bộ môn thuộc khoa và tương đương	Giảng viên	III
12	Lãnh đạo Phòng thí nghiệm và Trung tâm	Giảng viên, Chuyên viên	III
13	Trưởng trạm y tế	Bác sĩ	III
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b>		
1	Giảng viên		
a	Giảng viên cao cấp	Giảng viên cao cấp	I
b	Giảng viên chính	Giảng viên chính	II
c	Giảng viên	Giảng viên	III
d	Trợ giảng	Trợ giảng	III
2	Nghiên cứu viên		
a	Nghiên cứu viên cao cấp	Nghiên cứu viên cao cấp	I
b	Nghiên cứu viên chính	Nghiên cứu viên chính	II
c	Nghiên cứu viên	Nghiên cứu viên	III
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ chuyên môn</b>		
1	Giáo vụ, Thư ký Khoa	Chuyên viên	III
2	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên	IV





Số	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>		
1	Tổ chức, nhân sự, Chế độ chính sách - thi đua khen thưởng	Chuyên viên	III
2	Hành chính - Văn thư	Chuyên viên	III
3	Quản lý đào tạo đại học	Chuyên viên	III
4	Quản lý đào tạo sau đại học	Chuyên viên	III
5	Quản lý khoa học - công nghệ	Chuyên viên	III
6	Quan hệ đối ngoại, quản lý dự án	Chuyên viên	III
7	Công tác sinh viên	Chuyên viên	III
8	Kế hoạch	Chuyên viên	III
9	Thủ quỹ, Tài chính – Kế toán	Chuyên viên	III
10	Đảm bảo chất lượng	Chuyên viên	III
11	Khảo thí	Chuyên viên	III
12	Thanh tra, Pháp chế	Chuyên viên	III
13	Quản lý tài sản, thiết bị, CSVC	Chuyên viên	III
14	Phát triển ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	Chuyên viên	III
15	Quản trị hệ thống thông tin, hệ thống mạng	Chuyên viên	III
16	Truyền thông, quảng bá thương hiệu	Chuyên viên	III
17	Hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh	Chuyên viên	III
18	Thủ thư Quản trị, dịch vụ thư viện	Chuyên viên	III
19	Chuyên viên VP Đoàn thể	Chuyên viên	III
20	Y tế	Chuyên viên, Nhân viên	III
	<b>Vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ (thực hiện theo NĐ 68)</b>		
1	Lái xe	Nhân viên	IV
2	Tạp vụ	Nhân viên	IV
3	Bảo vệ	Nhân viên	IV

## PHỤ LỤC 2: XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Trên cơ sở xây dựng được vị trí việc làm cần thiết, xây dựng số người làm việc để thực hiện tốt vị trí công việc đó, cụ thể số lượng người làm việc tại Trường ĐH KHTN được thể hiện như sau:

Số	Vị trí việc làm	Số người làm việc hiện tại		
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý</b>	<b>176</b>	<b>186</b>	<b>186</b>
1	Chủ tịch Hội đồng Trường	1	1	1
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Trường	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
3	Thư ký Hội đồng trường	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
4	Hiệu trưởng	1	1	1
5	Phó Hiệu trưởng	2	3	3
6	Trưởng phòng, giám đốc thư viện	12	13	13
7	Trưởng khoa, Viện trưởng	11	11	11
8	Phó Trưởng phòng, phó giám đốc thư viện	20	21	21
9	Phó Trưởng khoa, phó viện trưởng	13	20	20
10	Trưởng bộ môn thuộc khoa và tương đương	48	48	48
11	Phó Trưởng bộ môn thuộc khoa và tương đương	27	27	27
12	Lãnh đạo Phòng thí nghiệm và Trung tâm	40	40	40
13	Trưởng trạm y tế	1	1	1
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b>	<b>640</b>	<b>727</b>	<b>768</b>
1	Giảng viên	<b>479</b>	<b>577</b>	<b>648</b>
a	Giảng viên cao cấp	65	73	78
b	Giảng viên chính	35	35	35
c	Giảng viên	324	364	374
d	Trợ giảng	55	105	161
2	Nghiên cứu viên	<b>161</b>	<b>150</b>	<b>120</b>
a	Nghiên cứu viên cao cấp	0	0	0

TP  
NG  
IQC  
HQ  
HIỆT  
★



Số	Vị trí việc làm	Số người làm việc hiện tại		
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
b	Nghiên cứu viên chính	0	0	0
c	Nghiên cứu viên	161	150	120
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ chuyên môn</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>62</b>
1	Giáo vụ, Thư ký Khoa	43	43	45
2	Kỹ thuật viên	17	17	17
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ phục vụ</b>	<b>245</b>	<b>274</b>	<b>285</b>
<b>IV.1</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>	<b>135</b>	<b>161</b>	<b>172</b>
1	Tổ chức, nhân sự, Chế độ chính sách - thi đua khen thưởng	6	7	8
2	Hành chính - Văn thư	3	4	4
3	Quản lý đào tạo đại học	12	13	14
4	Quản lý đào tạo sau đại học	8	9	9
5	Quản lý khoa học - công nghệ	5	7	8
6	Quan hệ đối ngoại, quản lý dự án	6	8	8
7	Công tác sinh viên	13	15	15
8	Kế hoạch	1	3	5
9	Thủ quỹ, Tài chính – Kế toán	8	8	8
10	Đảm bảo chất lượng	3	5	5
11	Khảo thí	5	6	6
12	Thanh tra, Pháp chế	5	6	7
13	Quản lý tài sản, thiết bị, CSVC	15	18	18
14	Phát triển ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	2	4	6
15	Quản trị hệ thống thông tin, hệ thống mạng	9	9	9
16	Truyền thông, quảng bá thương hiệu Hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh	6	8	9
17	Thủ thư, Quản trị, dịch vụ thư viện	13	14	14
18	Chuyên viên VP Đoàn thể	10	12	13
19	Y tế	5	5	6

Số	Vị trí việc làm	Số người làm việc hiện tại		
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
IV.2	Vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	110	113	101
1	Lái xe	8	8	10
2	Tạp vụ, phục vụ	65	65	57
3	Bảo vệ	37	40	34
	<b>Tổng cộng (II) +(III)+(IV)</b>	<b>945</b>	<b>1061</b>	<b>1103</b>

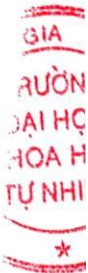
### PHỤ LỤC 3: XÁC ĐỊNH CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHIỆP NGHIỆP

TT	Chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Giảng viên	Hạng I	65	6.9%	73	6.9%	78	7.1%
		Hạng II	35	3.7%	35	3.3%	35	3.2%
		Hạng III	324	34.3%	364	34.3%	374	33.9%
	Trợ giảng	Hạng III	55	5.8%	105	9.9%	161	14.6%
2	Nghiên cứu viên	Hạng III	161	17.0%	150	14.1%	120	10.9%
3	Chuyên viên	Hạng II	11	1.2%	17	1.6%	17	1.5%
		Hạng III	162	17.1%	182	17.2%	195	17.7%
4	Cán sự	Hạng IV	5	0.5%	5	0.5%	5	0.5%
5	Kỹ thuật viên	Hạng IV	17	1.8%	17	1.6%	17	1.5%
6	Nhân viên theo ND68	Hạng IV	110	11.6%	113	10.7%	101	9.2%
	<b>Tổng</b>		<b>945</b>	<b>100%</b>	<b>1061</b>	<b>100%</b>	<b>1103</b>	<b>100%</b>



Bảng 3: Số lượng chuyên viên, nghiên cứu viên được tuyển tối thiểu trong giai đoạn 2022-2024

TT	Đơn vị công tác	Chuyên viên, NCV
1	Trung tâm Tin học	Tuyển theo đề án việc làm của TT và được Hiệu trưởng phê duyệt
2	Trung tâm Đào tạo Quốc tế ITEC	Tuyển theo đề án việc làm của TT và được Hiệu trưởng phê duyệt
3	Trung tâm CEE	Tổ chức lại theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020
4	Trung tâm Khoa học Công nghệ Sinh học	Tuyển theo đề án việc làm của TT và được Hiệu trưởng phê duyệt
5	Trung tâm Điện tử - Máy tính	Tổ chức lại theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020
6	Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Địa chất	Giải thể theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020
7	Trung tâm Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật	Tổ chức lại theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020
8	Trung tâm Ngoại ngữ	-
9	Trung tâm Bồi dưỡng Văn hóa	Tuyển theo đề án việc làm của TT và được Hiệu trưởng phê duyệt
10	Trung tâm Nghiên cứu Đất Ngập nước	Tổ chức lại theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020
11	Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn Tài nguyên Thiên nhiên	Tuyển theo đề án việc làm của TT và được Hiệu trưởng phê duyệt
12	Trung tâm Khoa học Toán học	Tổ chức lại theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020
13	Trung tâm Ngôn ngữ học Tính toán	Tổ chức lại theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020
14	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp	5 chuyên viên
15	Trung tâm nghiên cứu Khí nhà kính và Biến đổi khí hậu	6 chuyên viên
16	Trung tâm phát triển thương hiệu và kết nối cộng đồng	Tuyển theo đề án việc làm của TT và được Hiệu trưởng phê duyệt



*Đinh*

**PHỤ LỤC 4:**  
**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP**

*Trên cơ sở vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị:*

1. Phòng chức năng, Trung tâm dịch vụ, đào tạo có các vị trí: Chuyên viên, nhân viên, cán sự.
2. Khoa có các vị trí:
  - Bộ môn: giảng viên, trợ giảng, kỹ thuật viên (làm việc ở Phòng thí nghiệm, thực hành của Bộ môn)
  - Phòng thí nghiệm (PTN): nghiên cứu viên, kỹ thuật viên (*ngoại trừ Trưởng, phó PTN có thể là giảng viên*)
3. Phòng thí nghiệm cấp Trường, Trung tâm NCKH thuộc trường có các vị trí: nghiên cứu viên, kỹ thuật viên (*ngoại trừ Trưởng, phó đơn vị thể là giảng viên*)

Lưu ý:

- Các trường hợp đang là Nghiên cứu viên ở các Bộ môn, các Khoa làm thủ tục chuyển ngạch sang trợ giảng hoặc chuyển qua các Phòng thí nghiệm làm việc.
- Các trường hợp đang là Giảng viên ở các Phòng thí nghiệm cấp Trường, Trung tâm làm thủ tục chuyển ngạch sang Nghiên cứu viên hoặc chuyển qua các Khoa làm việc.

*Bảng 1: Số lượng giảng viên, trợ giảng được tuyển trong giai đoạn 2022-2024*

STT	Đơn vị công tác	Giảng viên	Trợ giảng
1	Khoa Công nghệ thông tin	8	30
2	Khoa Địa chất	0	3
3	Khoa Điện tử Viễn thông	3	15
4	Khoa Hóa học	3	24
5	Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu	3	0
6	Khoa Môi trường	0	1
7	Khoa Sinh học - Công nghệ Sinh học	5	5
8	Khoa Toán - Tin học	4	20
9	Khoa Vật lý - Vật lý Kỹ thuật	4	8

*Bảng 2: Số lượng nghiên cứu viên được tuyển tối thiểu trong giai đoạn 2022-2024*

STT	Đơn vị công tác	Nghiên cứu viên
1	Phòng thí nghiệm Công nghệ phần mềm (SELab)	0
2	Phòng thí nghiệm Công nghệ sinh học phân tử	4
3	Phòng Thí nghiệm Hóa lý Ứng dụng	2
4	Phòng thí nghiệm Kỹ nghệ mô và Vật liệu y sinh	4
5	Phòng thí nghiệm Kỹ thuật Hạt nhân	0
6	Phòng thí nghiệm Nghiên cứu ung thư	5
7	Phòng thí nghiệm Nghiên cứu và ứng dụng tế bào gốc	0
8	Phòng thí nghiệm Phân tích trung tâm	0
9	Phòng thí nghiệm Vật liệu kỹ thuật cao	1
10	PTN Trí tuệ nhân tạo (AILab)	7